

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 11/03/2024  
*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Minh Đây;
- Bà Cao Thị Bích Ngọc;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2023/TLST- HNGĐ, ngày 01/11/2023 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXXST- HNGĐ ngày 5/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST – HN ngày 28/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hồng C, sinh năm 1986 (vắng mặt);  
Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- Bị đơn: Anh Huỳnh Vĩnh P, sinh năm 1984 (vắng mặt);  
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng C trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị C và anh P quen biết tìm hiểu nhau năm 2006, năm 2007 được gia đình tổ chức cưới nên vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới vợ chồng cùng đi làm ở S, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Năm 2008, chị C sinh con vợ chồng gửi con bên gia đình chị C chăm sóc và vợ chồng vẫn đi

làm. Năm 2011, chị C sinh con thứ 2 thì không làm ở S mà về bên nhà mẹ ruột tại xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang sinh sống. Anh P vẫn đi làm và lâu lâu thì về thăm chị C và các con. Khoảng năm 2019 -2020 thì anh P về bên nhà mẹ ruột của anh P ở xã T huyện C tỉnh Đồng Tháp sinh sống, từ đó đến nay anh P không còn liên lạc với chị và cũng không về thăm con. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Hiện nay chị C không còn tình cảm với anh P nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Vĩnh P.

- Về con chung: chị C và anh P chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Gia H sinh ngày 27/9/2008 và Huỳnh Văn Quốc T sinh ngày 10/12/2011. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi 02 con chung, chị C không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay các con đang sống với chị C.

- Về tài sản chung: chị C trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị C trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Vĩnh P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh P vẫn vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

- Việc tuân thủ theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn xử lý đơn.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 71, riêng bị đơn chưa thực hiện theo qui định tại điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Hồng C được ly hôn với anh Huỳnh Vĩnh P. Về con chung: giao cháu Huỳnh Ngọc Gia H sinh ngày 27/9/2008 và Huỳnh Văn Quốc T sinh ngày 10/12/2011 cho chị C nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản

chung, nợ chung: chị C trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Chị Đinh Thị Hồng C yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Vĩnh P là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh P cư trú tại xã T, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Đinh Thị Hồng C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Vĩnh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên anh P vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị Hồng C và anh Huỳnh Vĩnh P chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2020 thì anh P bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh P không liên lạc cũng không đến thăm chị C và các con. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Thời gian sống ly thân đã lâu nên chị C không còn tình cảm với anh P vì vậy chị xin ly hôn với anh Huỳnh Vĩnh P.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc. Trong thời gian chung sống, anh P đi làm ở S nhưng vẫn thường xuyên trở về thăm chị C và các con. Tuy nhiên đến năm 2020, thì anh P về nhà cha mẹ ruột sinh sống, không còn liên lạc cũng như không đến thăm chị C và các con. Anh P và chị C sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, thời gian sống ly thân đã lâu nhưng anh P và chị C đều không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng điều đó chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị C và anh P trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị C yêu cầu ly hôn với anh P là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Hồng C được ly hôn với anh Huỳnh Vĩnh P.

[2.2] Về con chung: chị C và anh P chung sống với nhau có Huỳnh Ngọc Gia H sinh ngày 27/9/2008 và Huỳnh Văn Quốc T sinh ngày 10/12/2011. Chị C

yêu cầu được nuôi 02 con chung sau khi ly hôn, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc chị C và anh P sống ly thân thì các con do chị C chăm sóc nuôi dưỡng. Cuộc sống của các cháu đã ổn định. Nguyên vọng của các cháu cũng muốn được sống cùng với chị C. Anh P cũng không có văn bản ý về việc yêu cầu nuôi con chung của chị C. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các cháu nên giao các cháu Huỳnh Ngọc Gia H và Huỳnh Văn Quốc T cho chị C nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Do chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: chị C trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: chị C trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Chị Đinh Thị Hồng C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như đã phân tích trên là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng C.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Hồng C được ly hôn với anh Huỳnh Vĩnh P.

2. *Về con chung*: giao cháu Huỳnh Ngọc Gia H sinh ngày 27/9/2008 và Huỳnh Văn Quốc T sinh ngày 10/12/2011 cho chị Đinh Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị Đinh Thị Hồng C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con (các con đang sống với chị C).

Anh Huỳnh Vĩnh P có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Chị C trình bày tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị C trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Đinh Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp ngày 01/11/2023 theo biên lai số 0002007 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành được chuyển thành án phí chị C phải nộp.

6. Nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng C, bị đơn anh Huỳnh Vĩnh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- UBND xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (ngày ĐKKH: 18/11/2008);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Loan**